

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15 – PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/HS-ST
Ngày 06 - 01 – 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Trọng và bà Đinh Thị Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phương – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Linh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 06/01/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2025/TLST-HS ngày 04/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HS ngày 10/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2025/HSST-QĐ ngày 24/12/2025 đối với bị cáo:

BÙI TRUNG K (Tên gọi khác: Không), sinh năm 2006 tại xã Q, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Xóm B, xã Q, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Nghề tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn K1 và bà Bùi Thị Đ; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2024/HS-ST ngày 20/5/2024 của Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình (Nay là Toà án nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ) xử phạt Bùi Trung K 18 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Ngày 04/4/2025 chấp xong hình phạt tù (Chưa được xóa án tích).

Về nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC ngày 19/5/2021 của Công an xã Đ, huyện L, tỉnh Hòa Bình cũ (Nay là Công an xã Q, tỉnh Phú Thọ) xử phạt cảnh cáo Bùi Trung K về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2025, bị tạm giam từ ngày 10/9/2025 đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người chứng kiến:

- Anh Bùi Văn M, sinh năm 1982; nơi cư trú: Xóm B, xã Q, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

- Anh Quách Duy T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Xóm C, xã Q, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Trung K là người nghiện chất ma túy nên vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 31/8/2025 Bùi Trung K bắt xe ô tô khách đi từ tỉnh Bắc Ninh về nhà tại xóm B, xã Q, tỉnh Phú Thọ. Khi đi đến trạm dừng nghỉ tại đoạn đường H, xe ô tô khách dừng nghỉ nên K đã xuống để đi vệ sinh. Tại đây, K gặp một người đàn ông không quen biết, nhìn có biểu hiện giống người nghiện ma túy nên K đã đến hỏi và mua được của người đàn ông này 02 (hai) gói giấy bạc bên trong chứa chất ma túy với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Mua được ma túy K cất giấu vào túi quần bên phải phía trước của mình rồi quay lại xe ô tô khách tiếp tục đi. Đến khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 01/9/2025, sau khi xuống xe và đi bộ tại địa phận xóm B, xã Q, tỉnh Phú Thọ để tìm nơi sử dụng trái phép chất ma túy thì bị tổ công tác của Công an xã Q, tỉnh Phú Thọ phát hiện bắt quả tang và thu giữ tại bên trong túi quần bên phải phía trước K đang mặc có 02 (hai) gói giấy bạc, bên trong mỗi gói giấy bạc đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (K khai là chất ma túy tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân).

Ngày 01/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P ra Lệnh khám xét khẩn cấp số D153/LKX-CSMT tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Trung K tại xóm B, xã Q, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét không phát hiện hay thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số: 1731/KL-KTH ngày 05/9/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh P, kết luận: “*Chất bột dạng cục màu trắng (ký hiệu A1, A2) trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “Vật chứng thu giữ của Bùi Trung K, sinh năm 2006, trú tại xóm B, xã Q, tỉnh Phú Thọ, ngày 01/09/2025” có tổng khối lượng là 0,103 gam (Không thấy một không ba gam) là ma túy, loại Heroine (H).*”

Bản cáo trạng số 22/CT-VKSKV15 ngày 03/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ truy tố Bùi Trung Kiên về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng, không kêu oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Trung K phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025: Xử phạt Bùi Trung K từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy, làm nghề tự do thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng. Do vậy, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025:

Tịch thu tiêu hủy 02 mẫu ma túy (A1: 0,052g và A2: 0,005g, loại Heroine (H) cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì một mặt có ghi: “*Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Trung K, sinh năm: 2006 – Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xảy ra: ngày 01 tháng 9 năm 2025. Tại: xã Q, tỉnh Phú Thọ*”. Mép dán có dấu niêm phong của Phòng K2 Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Các ý kiến tranh luận: Bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trong thời gian bị tạm giữ, tạm giam, bị cáo rất ăn năn hối hận. Kính mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 01/9/2025, tại xóm B, xã Q, tỉnh Phú Thọ, Bùi Trung K đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,103 gam, loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là người nghiện chất ma túy, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để có ma túy sử dụng nên bị cáo đã phạm tội. Về nhân thân, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn nay là Toà án nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ kết án về hành vi cố ý gây thương tích (chưa được xoá án tích); bị Công an xã Đ là xã Q xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để làm ăn lương thiện trở thành công dân có ích cho xã hội mà lại phạm tội. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 20/5/2024, bị Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn, nay là Toà án nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ xử phạt Bùi Trung K 18 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Ngày 04/4/2025 bị cáo chấp xong hình phạt tù (chưa được xoá án tích), nay lại phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có cụ Bùi Văn N (Là em trai ruột cụ nội của bị cáo là Bùi Văn L) là liệt sỹ và được Hội đồng cổ vấn Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền nam Việt Nam tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhì và hạng ba năm 1975. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy, làm nghề tự do thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền và các hình phạt bổ sung khác đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự theo đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6] *Về vật chứng của vụ án:* 01 (Một) phong bì một mặt có ghi: “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Trung K, sinh năm: 2006 – Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xảy ra: ngày 01 tháng 9 năm 2025. Tại: xã Q, tỉnh Phú Thọ”. Mép dán có dấu niêm phong của Phòng K2 Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Đây là chất thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm

2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

[7] *Về vấn đề khác*: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Bùi Trung K vào ngày 31/8/2025 tại khu vực thuộc đoạn đường H, do nhân thân lai lịch không rõ ràng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau. Vì vậy, không đề cập xử lý đối với người đàn ông trong vụ án này mà tiếp tục xác minh khi có căn cứ xử lý trong vụ án khác.

[8] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Trung K phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Trung K 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (Ngày 01/9/2025).

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì một mặt có ghi: “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Trung K, sinh năm: 2006 – Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xảy ra: ngày 01 tháng 9 năm 2025. Tại: xã Q, tỉnh Phú Thọ”. Mép dán có dấu niêm phong của Phòng K2 Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 11 ngày 11/12/2025 giữa Công an tỉnh P với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 - Phú Thọ).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 15 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT Công an tỉnh Phú Thọ;
- CQ THAHS Công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Doanh